BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TY02007: PHÔI THAI HỌC (VETERYNARY EMBRYOLOGY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **2 (Lý thuyết 1,5 – Thực hành 0,5 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 16 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 6 tiết
  + Thực tập tại trường: 8 tiết (x2=16 tiết thực học)
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Giải phẫu - Tổ chức - Phôi thai học
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên ngành x	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn x

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chuyên môn	
CĐR 3: Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.1: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Theo dõi sức khỏe vật nuôi 3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng chung	
CĐR 5: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, phương pháp suy luận dựa trên bằng chứng vào giải quyết các vấn đề của ngành thú y một cách hiệu quả	5.3: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề
Kỹ năng chuyên môn	

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR 8: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
CĐR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 12: Tuân thủ qui định và luật pháp, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp.	12.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

**** Mục tiêu***:

- Học phần trang bị cho người học kiến thức về quá trình phát sinh và phát triển phôi thai từ giai đoạn phát sinh giao tử (đực và cái) tới giai đoạn trưởng nở (đối với gia cầm) hoặc giai đoạn sinh sản (đối với động vật có vú).
- Học phần cung cấp cho người học hiểu biết về một số biến đổi bệnh có thể xảy ra theo từng hệ thống cơ quan trong giai đoạn phát sinh và phát triển của phôi thai.
- Học phần rèn luyện cho người học khả năng xác định được sự phát triển bình thường hoặc bất thường của phôi gia cầm thông qua quan sát cấu trúc phôi thai.
- Học phần hình thành cho người học sự tỉ mỉ, cẩn thận trong học tập và thực hành đồng thời rèn tác phong làm việc khoa học.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP		Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		3.1	3.2	5.4	8.1	10.2	12.2
TY02007	Phôi thai học	P	P	P	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần	Chỉ báo CĐR của CTĐT

	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	
Kiến thức		
K1	**Nhận định và phân tích** được quá trình phát sinh, phát triển của phôi thai;	3.1: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Theo dõi sức khỏe vật nuôi 3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
K2	**Vận dụng** được kiến thức về quá trình phát sinh-phát triển của giao tử đực-cái và quá trình phát triển của phôi thai từ đó **phân tích** được các nguyên nhân có thể dẫn tới sự phát sinh bất thường của các hệ thống cơ quan.	3.1: Áp dụng kiến thức thú y vào việc Theo dõi sức khỏe vật nuôi 3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
Kỹ năng		
K3	**Vận dụng** được tư duy phản biện và sáng tạo trong việc phân tích vấn đề phát sinh, đánh giá quá trình phát triển và giải thích được các bất thường phát sinh. Thực hiện các kỹ năng phi lâm sàng trong phòng thí nghiệm trong nghiên cứu và chẩn đoán.	5.3: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề bao gồm nhận biết vấn đề, nhận biết khi nào và bằng cách nào thu thập thông tin, đánh giá và lựa chọn thông tin cần thiết cho việc giải quyết vấn đề
K4	**Làm quen và sử dụng** tốt các thiết bị trong phòng thí nghiệm phôi thai học như kính hiển vi, đèn soi phôi, bộ dụng cụ phẫu thuật, thiết bị ấp nở phục vụ cho công tác nghiên cứu và chẩn đoán.	10.2. Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	**Thực hiện** các thao tác nghiên cứu cẩn thận, tỉ mỉ và khoa học.	12.2. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của bác sĩ thú y

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

TY02007. Phôi thai học (Veterinary Embryology). (2TC: 1.5-0.5-6). Nội dung: Học phần bao gồm các nội dung chính về quá trình phát sinh-phát triển của giao tử đực và giao tử cái; Quá trình hình thành và phát triển của hợp tử giai đoạn phôi; Quá trình phát triển của thai ở trong hoặc ngoài tử cung của con cái; Những biến đổi bất thường của các hệ thống cơ quan trong quá trình phát sinh và phát triển của giao tử đực, giao tử cái, phôi và thai. ***Phương pháp giảng dạy:*** Sinh viên nghe giảng trên lớp kết hợp với tự học, tự tham khảo tài liệu và trao đổi với bạn bè và thày cô. ***Phương pháp đánh giá:*** Chuyên cần 10%, giữa kỳ 30%, thi 60%.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Thuyết trình, giao chuyên đề để sinh viên chuẩn bị, báo cáo và thảo luận trên lớp. Hướng dẫn thực hành tại phòng thí nghiệm và đánh giá kết quả báo cáo thu hoạch.

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD / PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Thực hành			x	x	x
Làm việc nhóm				x	x

2. Phương pháp học tập

Dự lớp lý thuyết, chuẩn bị chuyên đề, báo cáo và thảo luận trên lớp. Tham gia thực hành và viết báo cáo thu hoạch.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp đủ thời gian quy định.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia chuẩn bị chuyên đề để thuyết trình và thảo luận trên lớp.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các bài thực hành trong phòng thí nghiệm và làm báo cáo thu hoạch cá nhân lấy điểm giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ: sinh viên phải dự thi hết môn theo hình thức thi viết dạng bài tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc kết hợp cả hai sau khi đã hoàn thành các nội dung trên.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Tham dự lớp +bài thuyết trình (10%)	x	x			x	Tuần 1-8
Rubric 2. Bài tập thực hành (30%)			x	x	x	Tuần 1-8
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 3. Thi cuối kỳ	x	x			x	Theo lịch thi của Học viện

Rubric1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10 điểm	Khá 6.5-8.4 điểm	Trung bình 4-6.4 điểm	Kém 0-3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	- SV tham gia 80% số buổi trở lên thì được đủ 50%; vắng 1 buổi không lý do chính đáng bị trừ 10%.			

Rubric 2: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	20	Tích cực, chủ động, nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Ít tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Thái độ tham dự	10	Trình bày rõ ràng, logic, trôi chảy	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1. Nhận định và phân tích được quá trình phát sinh, phát triển của phôi thai;	Chỉ báo 1: Nhận định được sự biến đổi về mặt cấu trúc và di truyền của giao tử đực và cái trong quá trình phát sinh, phát triển và thành thục Chỉ báo 2: Giải thích được những biến đổi bất thường có thể xảy ra trong quá trình phát sinh và phát triển của giao tử đực và cái.
K2. Vận dụng được kiến thức về quá trình phát sinh-phát triển của giao tử đực-cái và quá trình phát triển của phôi thai từ đó phân tích được các nguyên nhân có thể dẫn tới sự phát sinh bất thường của các hệ thống cơ quan.	Chỉ báo 3: Mô tả được quá trình thụ tinh, thời gian và vị trí diễn ra quá trình thụ tinh. Chỉ báo 4: Mô tả được nguồn gốc sự phát sinh của hệ cơ quan trong quá trình phát triển của phôi. Chỉ báo 5: Mô tả được những phát sinh bất thường trong quá trình phát triển của thai
K3. Vận dụng được tư duy phản biện và sáng tạo trong việc phân tích vấn đề phát sinh, đánh giá quá trình phát triển và giải thích được các bất thường phát sinh. Thực hiện các kỹ năng phi lâm sàng trong phòng thí nghiệm trong nghiên cứu và chẩn đoán.	Chỉ báo 6: Vận dụng được lý thuyết phát triển của phôi để tính tuổi phôi gia cầm
K4. Làm quen và sử dụng tốt các thiết bị trong phòng thí nghiệm phôi thai học như kính hiển vi, đèn soi phôi, bộ dụng cụ phẫu thuật, thiết bị ấp nở phục vụ cho công tác nghiên cứu và chẩn đoán.	Chỉ báo 7: Sử dụng thành thạo các thiết bị trong phòng thực hành Mô - Phôi
K5. Thực hiện các thao tác nghiên cứu cẩn thận, tỉ mỉ và khoa học.	Chỉ báo 8: Thực hiện tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực và chuyên nghiệp. Chủ động học tập, tích luỹ kiến thức, năng động trong tìm tòi tài liệu tham khảo.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Nộp bài chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài chậm sẽ bị trừ điểm: 1 ngày trừ 1 điểm, 2 ngày trừ thêm 2 điểm, 3 ngày trừ thêm 3 điểm... (nghĩa là chậm 3 ngày sẽ bị trừ tổng cộng 6 điểm)
- Tham dự các bài thi: Không tham gia kiểm tra/thi bài nào sẽ mất điểm bài đó; điểm giữa kỳ cũng là một căn cứ để xem xét điểm chuyên cần.
- Yêu cầu về đạo đức: Mọi gian lận trong học tập (VD điểm danh hộ) và thi cử (VD sử dụng tài liệu/vật dụng không được phép, nhìn bài, trao đổi khi làm bài) sẽ bị xử lý theo quy chế chung.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Giáo trình/bài giảng:**

- Giáo trình "Tổ chức học - Phôi thai học" 1980. Nguyễn Xuân Hoạt, Phạm Đức Lộ. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp Hà Nội.

*** Tài liệu tham khảo:**

- Veterinary embryology. (2006). T.A. McGeady, P.J. Quinn, E.S. FitzPatrick, M.T. Ryan and S. Cahalan. Blackwell Publishing. 377p.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Ngày	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** **Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)** Chương I. Sự phân chia, lớn lên và biệt hoá của tế bào 1.1. Chu kỳ tế bào 1.2. Sự phân chia và biệt hoá của tế bào 1.3. Quá trình hình thành giao tử đực 1.4. Quá trình hình thành giao tử cái Chương II. Quá trình thụ tinh 2.1. Sự hình thành hợp tử 2.2. Sự phân cắt của hợp tử 2.3. Sự làm tổ của phôi 2.3.1. Sự làm tổ của phôi loài thai trong 2.3.2. Sự làm tổ của phôi loài thai ngoài **Nội dung thực hành (3 tiết)** - Quan sát phôi gia cầm qua các giai đoạn phát triển (bản cố định)	K1, K2, K3, K4, K5
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà:** ***(15 tiết) 1- Tìm hiểu về sự phân chia của tế bào gốc trong quá trình hình thành phôi 2- Tìm hiểu cơ chế điều tiết hormone đến quá trình phát sinh, phát triển và biệt hoá của giao tử đực và cái. 3- Tìm hiểu các vấn đề về gen trong quá trình hình thành hợp tử.	
2	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** **Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)** Chương III. Sự biệt hoá của phôi 3.1. Lá thai ngoài 3.2. Lá thai trong 3.3. Lá thai giữa 3.4. Sự hình thành các khoang cơ thể	K1, K2, K3, K4, K5

	3.4.1. Màng phổi và màng ngoài tim 3.4.2. Cơ hoành 3.4.3. Xoang phúc mạc 3.4.3. Màng treo Chương IV. Sự phát triển của màng thai 4.1. Sự phát triển của màng thai ở lớp chim 4.2. Sự phát triển của màng thai ở lớp thú Chương V. Sự làm tổ của thai và quá trình hình thành nhau thai 5.1. Sự làm tổ của thai 5.2. Quá trình hình thành nhau thai ở lớp thú 5.3. Các chức năng của nhau thai **Nội dung thực hành: (3 tiết)** - Quan sát phôi gia cầm qua các giai đoạn phát triển (phôi sống)	
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: ***(18 tiết) - Tìm hiểu sự khác biệt về quá trình hình thành và phát triển của màng thai giữa lớp chim và lớp thú; thiết kế sơ đồ so sánh. - Các dạng phát triển bất thường bất lợi của nhau thai.	
3	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)** Chương VI. Sự hình thành của hệ thống tuần hoàn 6.1. Sự phát triển của hệ thống ống mạch 6.2. Sự hình thành của các buồng tim 6.3. Sự hình thành dòng tuần hoàn trong tim 6.4. Các phát triển bất thường trong quá trình hình thành hệ tuần hoàn **Nội dung thực hành: (2 tiết)** - Làm báo cáo thực hành **Nội dung thảo luận: (3 tiết)** - Nhóm bài tập thuyết trình nội dung làm việc nhóm theo chủ đề được giao	K1, K2, K3, K4, K5
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: ***(21 tiết) - Tìm hiểu quá trình biệt hoá các tế bào máu trong giai đoạn phôi thai; - Hội chứng tự miễn trong giai đoạn mang thai của con cái.	
4	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)** Chương VII. Sự hình thành của hệ thống thần kinh 7.1. Ống thần kinh 7.2. Thần kinh tuỷ sống và những phát triển bất thường 7.3. Sự phát triển và phân chia của não 7.4. Những phát triển bất thường trong quá trình biệt hoá các vùng của não 7.5. Sự hình thành của các đôi dây thần kinh sọ não	K1, K2, K5.

	7.6. Hệ thống thần kinh ngoại vi, hệ thống thần kinh thực vật và hệ thần kinh giao cảm **Nội dung thảo luận: (3 tiết)** - Nhóm bài tập thuyết trình nội dung làm việc nhóm theo chủ đề được giao	
	B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: ***(18 tiết) - Chương VIII. Hệ cơ và xương: Tìm hiểu quá trình hình thành của hệ cơ và xương. Các phát triển bất thường của hệ xương.	
5	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)** Chương IX. Sự hình thành của hệ thống tiêu hoá 9.1. Sự hình thành của ống tiêu hoá nguyên thuỷ 9.2. Sự hình thành của thực quản 9.3. Sự hình thành của dạ dày 9.4. Sự hình thành của tuyến tiêu hoá nằm ngoài thành ống tiêu hoá 9.4.1. Gan 9.4.2. Tuỵ 9.5. Quá trình hình thành và xoay của ruột 9.6. Sự phát triển của ruột sau 9.7. Những phát triển bất thường trong quá trình hình thành hệ thống tiêu hoá	K1, K2, K5.
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** - Tìm hiểu sự hình thành của hệ thống nội tiết	
6	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)** Chương X. Sự hình thành của hệ thống hô hấp 10.1. Sự hình thành thanh quản 10.2. Sự hình thành khí quản, phế quản và phổi 10.3. Các phát triển bất thường trong quá trình hình thành hệ hô hấp Chương XI. Sự hình thành của hệ thống tiết niệu 11.1. Sự hình thành của thận 11.2. Thận đơn và đa thuỳ 11.3. Bàng quang 11.4. Các phát triển bất thường trong quá trình hình thành hệ tiết niệu	K1, K2, K5.
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: **(6 tiết)** - Tìm hiểu quá trình hình thành da và các bộ phận thuộc da	
7	***A/* Các nội dung chính trên lớp**: **Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)** Chương XII. Sự hình thành của hệ thống sinh dục 12.1. Sự hình thành và phát triển của mầm sinh dục 12.2. Sự biệt hoá giới tính của thai 12.2.1. Sự biệt hoá mầm sinh dục đực	K1, K2, K5.

	12.2.2. Sự biệt hoá mầm sinh dục cái 12.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự biệt hoá sinh dục 12.4. Các phát triển bất thường trong quá trình hình thành hệ thống sinh dục 12.5. Sự di chuyển của dịch hoàn và buồng trứng 12.6. Sự hình thành của tuyến vú	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)** - Tìm hiểu sự hình thành và phát triển của các cơ quan vùng đầu, mặt (gồm khí quản, mặt, xoang mũi, miệng, lưỡi, răng, tuyến nước bọt, tai và mắt)	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: có đủ không gian, thiết bị dụng cụ và vật tư tối thiểu cho việc dạy và học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu đa phương tiện, kết nối internet (LAN/wifi), hệ thống loa/micro và bảng viết (bút/phấn). Tất cả đều phải được bảo trì thường xuyên và luôn trong điều kiện hoạt động tốt.
- Các phương tiện khác: bảng flipchart và giấy bút dùng cho việc báo cáo chuyên đề và thảo luận của sinh viên.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
PGS.TS. Lại Thị Lan Hương	**TS. Phạm Hồng Trang**
TRƯỞNG KHOA	**GIÁM ĐỐC**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Kiều Thanh Hoài Đào	PHÓ GIÁM ĐỐC GS.TS. Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: **Trần Thị Đức Tám**	Học hàm, học vị: TS.
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104, Bộ môn Giải phẫu - Tổ chức, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0978480869
Email: ttdtam@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoai (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Họ và tên: **Hoàng Minh Sơn**	Học hàm, học vị: TS.
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104, Bộ môn Giải phẫu - Tổ chức, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0966887981
Email: hmson@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoai (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

Họ và tên: **Phạm Hồng Trang**	Học hàm, học vị: TS.
Địa chỉ cơ quan: Phòng 104, Bộ môn Giải phẫu - Tổ chức, Khoa Thú y, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại: 0947279481
Email: phtrang@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên: theo thứ tự ưu tiên email – điện thoai (SMS, gọi) – gặp trực tiếp	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết giảng	x	x			x
Thực hành			x	x	x
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Chuyên cần					x
Rubric 2. Thực hành			x	x	x
Rubric 3: Thi cuối kì	x	x			

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/2018

Bổ sung tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/2019

Cập nhật học liệu (video clips) phục vụ giảng dạy trực tuyến

- Lần 3: 7/2020

Cập nhật phương pháp thuyết trình và làm việc nhóm trực tuyến

- Lần 4: 7/2021

Cập nhật nội dung bài giảng

- Lần 5: 7/2022

Bổ sung tài liệu tham khảo